



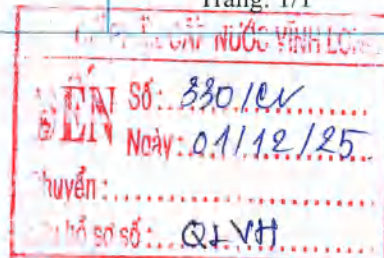
Số: 1360/TP/0336/1125

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Ngày: 29/11/2025

Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước sạch (Chi nhánh Cấp nước Cái Ngang)
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu (khoảng 1,2 lít)
3. Ngày nhận mẫu : 10/11/2025
4. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
5. Ngày thử nghiệm : Từ 10/11/2025 đến 27/11/2025
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VĨNH LONG**
Số 02 Hưng Đạo Vương, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long
7. Lưu mẫu : Không ☒ Có ☐ Đến ngày:
8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản quan trắc số 0336TP
- Lấy mẫu theo: TCVN 6663-5:2009 và TCVN 6663-3:2016
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: Lúc 12h15 ngày 10/11/2025 tại Chi nhánh Cấp nước Cái Ngang - Tổ 3, Ấp 8, xã Cái Ngang, tỉnh Vĩnh Long.
9. Kết quả thử nghiệm :



STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
1	Coliform ^(ISO)	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	0	< 1
2	Escherichia coli ^(ISO)	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	0	< 1
3	pH ^(ISO)	-	SMEWW 4500-H ⁺ .B:2023	7,01 (tại 25,6°C)	Trong khoảng 6,0 - 8,5
4	Vị ^(ISO)	-	HD 15-TP-1.36.41	Không phát hiện vị lạ	Không có vị lạ
5	Mùi ^(ISO)	-	HD 15-TP-1.36.42	Không phát hiện mùi lạ	Không có mùi lạ
6	Màu sắc ^(ISO)	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (LOQ = 12,0)	15
7	Hàm lượng Clo dư ^(ISO)	mg/L	SMEWW 4500-CLB:2023	0,75	Trong khoảng 0,2 - 1,0
8	Độ đục ^(ISO)	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH (LOQ = 0,70)	2

Ghi chú: - (*) QCVN 01-1:2024/BYT – Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (theo yêu cầu khách hàng); - ^(ISO): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025; - KPH: không phát hiện; - LOQ: giới hạn định lượng của phương pháp thử.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

GIÁM ĐỐC
ĐẠI GIÁM ĐỐC

Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ. This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



Số: 1361/TP/0337/1125

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Ngày: 29/11/2025
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước sạch (Tại Chi nhánh Cấp nước Cái Ngang)
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu (khoảng 1,2 lit)
3. Ngày nhận mẫu : 10/11/2025
4. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa
5. Ngày thử nghiệm : Từ 10/11/2025 đến 27/11/2025
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VĨNH LONG**
Số 02 Hưng Đạo Vương, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long
7. Lưu mẫu : Không ☒ Có ☐ Đến ngày:
8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản quan trắc số 0337TP
 - Lấy mẫu theo: TCVN 6663-5:2009 và TCVN 6663-3:2016
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: Lúc 12h15 ngày 10/11/2025 tại Chi nhánh Cấp nước Cái Ngang - Tổ 3, Ấp 8, xã Cái Ngang, tỉnh Vĩnh Long.

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
1	Hàm lượng Asen (As) ^(iso)	mg/L	US.EPA Method 200.8	KPH (LOQ = 0,003)	0,01
2	Chỉ số Permanganat ^(iso)	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH (LOQ = 1,60)	2
3	Hàm lượng Amoni (NH ₃ và NH ₄ tính theo N) ^(iso)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .F:2023	KPH (LOQ = 0,1)	1

Ghi chú: - (*) QCVN 01-1:2024/BYT – Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (theo yêu cầu khách hàng); - ^(iso): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025; - KPH: không phát hiện; - LOQ: giới hạn định lượng của phương pháp thử.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. 2. Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only. Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ.
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Số: 1362/TP/0338/1125

Ngày: 29/11/2025
Trang: 1/1

- Tên mẫu và ký hiệu : Nước sạch (Tại vòi nước sử dụng của mạng phân phối - Chi nhánh Cấp nước Cái Ngang)
- Số lượng mẫu : 01 mẫu (khoảng 1,2 lít)
- Ngày nhận mẫu : 10/11/2025
- Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
- Ngày thử nghiệm : Từ 10/11/2025 đến 27/11/2025
- Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VĨNH LONG**
Số 02 Hưng Đạo Vương, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long
- Lưu mẫu : Không ☒ Có ☐ Đến ngày:
- Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản quan trắc số 0338TP
 - Lấy mẫu theo: TCVN 6663-5:2009 và TCVN 6663-3:2016
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: Lúc 11h50 ngày 10/11/2025 tại Hộ Lâm Trúc Đảo, ấp Mỹ Phú, xã Cái Ngang, tỉnh Vĩnh Long.
- Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
1	Coliform ^(ISO)	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	0	< 1
2	Escherichia coli ^(ISO)	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	0	< 1
3	pH ^(ISO)	-	SMEWW 4500-H ⁺ .B:2023	7,26 (tại 25,5°C)	Trong khoảng 6,0 - 8,5
4	Vị ^(ISO)	-	HD 15-TP-1.36.41	Không phát hiện vị lạ	Không có vị lạ
5	Mùi ^(ISO)	-	HD 15-TP-1.36.42	Không phát hiện mùi lạ	Không có mùi lạ
6	Màu sắc ^(ISO)	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (LOQ = 12,0)	15
7	Hàm lượng Clo dư ^(ISO)	mg/L	SMEWW 4500-Cl.B:2023	0,51	Trong khoảng 0,2 - 1,0
8	Độ đục ^(ISO)	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH (LOQ = 0,70)	2

Ghi chú: - (*) QCVN 01-1:2024/BYT – Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (theo yêu cầu khách hàng); - (ISO): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025; - KPH: không phát hiện; - LOQ: giới hạn định lượng của phương pháp thử.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

GIÁM ĐỐC

NGUYỄN KHÁNH NGỌC

Nguyễn Khánh Ngọc

- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
- Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ. This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



VILAS 086

Số: 1363/TP/0339/1125

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Ngày: 29/11/2025
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước sạch (Tại vòi nước sử dụng của mạng phân phối - Chi nhánh Cấp nước Cái Ngang)
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu (khoảng 1,2 lít)
3. Ngày nhận mẫu : 10/11/2025
4. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa
5. Ngày thử nghiệm : Từ 10/11/2025 đến 27/11/2025
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VINH LONG**
Số 02 Hưng Đạo Vương, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long
7. Lưu mẫu : Không ☒ Có ☐ Đến ngày:
8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản quan trắc số 0339TP
- Lấy mẫu theo: TCVN 6663-5:2009 và TCVN 6663-3:2016
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: Lúc 11h50 ngày 10/11/2025 tại Hộ Lâm Trức Đào, ấp Mỹ Phú, xã Cái Ngang, tỉnh Vĩnh Long.

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
1	Hàm lượng Asen (As) ^(iso)	mg/L	US.EPA Method 200.8	KPH (LOQ = 0,003)	0,01
2	Chỉ số Permanganat ^(iso)	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH (LOQ = 1,60)	2
3	Hàm lượng Amoni (NH ₃ và NH ₄ tính theo N) ^(iso)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .F:2023	KPH (LOQ = 0,1)	1

Ghi chú: - (*) QCVN 01-1:2024/BYT – Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (theo yêu cầu khách hàng); - ^(iso): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025; - KPH: không phát hiện; - LOQ: giới hạn định lượng của phương pháp thử.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

KT, GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ. This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



Số: 1364/TP/0340/1125

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Ngày: 29/11/2025
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước sạch (Tại vòi nước sử dụng của mạng phân phối - Chi nhánh Cấp nước Cái Ngang)
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu (khoảng 1,2 lít)
3. Ngày nhận mẫu : 10/11/2025
4. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
5. Ngày thử nghiệm : Từ 10/11/2025 đến 27/11/2025
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VĨNH LONG**
Số 02 Hưng Đạo Vương, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long
7. Lưu mẫu : Không ☒ Có ☐ Đến ngày:
8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản quan trắc số 0340TP
- Lấy mẫu theo: TCVN 6663-5:2009 và TCVN 6663-3:2016
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: Lúc 12h00 ngày 10/11/2025 tại Hộ Võ Thị Yến Nhi, ấp Mỹ Phú, xã Cái Ngang, tỉnh Vĩnh Long.
9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
1	Coliform ^(ISO)	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	0	< 1
2	Escherichia coli ^(ISO)	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	0	< 1
3	pH ^(ISO)	-	SMEWW 4500-H ⁺ .B:2023	7,12 (tại 25,6°C)	Trong khoảng 6,0 - 8,5
4	Vị ^(ISO)	-	HD 15-TP-1.36.41	Không phát hiện vị lạ	Không có vị lạ
5	Mùi ^(ISO)	-	HD 15-TP-1.36.42	Không phát hiện mùi lạ	Không có mùi lạ
6	Màu sắc ^(ISO)	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (LOQ = 12,0)	15
7	Hàm lượng Clo dư ^(ISO)	mg/L	SMEWW 4500-Cl.B:2023	0,31	Trong khoảng 0,2 - 1,0
8	Độ đục ^(ISO)	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH (LOQ = 0,70)	2

Ghi chú: - (*) QCVN 01-1:2024/BYT – Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (theo yêu cầu khách hàng); - ^(ISO): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025; - KPH: không phát hiện; - LOQ: giới hạn định lượng của phương pháp thử.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
2. Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. *Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.*
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ. *This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.*



Số: 1365/TP/0341/1125

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Ngày: 29/11/2025
Trang: 1/1

- Tên mẫu và ký hiệu : Nước sạch (Tại vòi nước sử dụng của mạng phân phối - Chi nhánh Cấp nước Cái Ngang)
- Số lượng mẫu : 01 mẫu (khoảng 1,2 lít)
- Ngày nhận mẫu : 10/11/2025
- Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa
- Ngày thử nghiệm : Từ 10/11/2025 đến 27/11/2025
- Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VĨNH LONG**
Số 02 Hưng Đạo Vương, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long
- Lưu mẫu : Không ☒ Có ☐ Đến ngày:
- Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản quan trắc số 0341TP
 - Lấy mẫu theo: TCVN 6663-5:2009 và TCVN 6663-3:2016
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: Lúc 12h00 ngày 10/11/2025 tại Hộ Võ Thị Yến Nhi, ấp Mỹ Phú, xã Cái Ngang, tỉnh Vĩnh Long.

9. Kết quả thử nghiệm

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
1	Hàm lượng Asen (As) ^(ISO)	mg/L	US.EPA Method 200.8	KPH (LOQ = 0,003)	0,01
2	Chỉ số Permanganat ^(ISO)	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH (LOQ = 1,60)	2
3	Hàm lượng Amoni (NH ₃ và NH ₄ tính theo N) ^(ISO)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .F:2023	KPH (LOQ = 0,1)	1

Ghi chú: - (*) QCVN 01-1:2024/BYT – Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (theo yêu cầu khách hàng); - ^(ISO): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025; - KPH: không phát hiện; - LOQ: giới hạn định lượng của phương pháp thử.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

KT, GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Khánh Ngọc

- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
- Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ. This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.